

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2017/TL ST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn M (tên gọi khác là Nguyễn Văn M), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1963; sinh trú quán: Thôn 5 K, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị X; có vợ là Nguyễn Thị H và có 04 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1997; tiền sự: Không, tiền án: Có 01 tiền án;

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/ST ngày 19/8/1986, Đỗ Văn M bị Tòa án nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn xử phạt 09 năm tù về tội “Gián điệp”, theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt tại phiên tòa);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Thôn TH, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; (vắng mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn M là đối tượng nghiện chất ma túy, chiều ngày 09/9/2017, M một mình bắt xe Bus từ nhà đến ngã tư thị trấn V, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy về vừa sử dụng và vừa bán kiếm lời. Tại đây, M gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy M khai là (Heroine) với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M đem về nhà chia ra thành hai phần. Một phần M sử dụng, còn một phần M đem chia tiếp ra làm 02 phần nhỏ rồi mang đi cất giấu nhằm mục đích là để bán kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, M nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T ở Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội hỏi mua 02 gói ma túy (Heroin) với giá 400.000 đồng. M đồng ý và hẹn T đến đoạn đường bê tông đi bên đò V thuộc địa phận thôn 5 K, xã H để trao đổi mua bán ma túy. M mang theo 02 gói ma túy (Heroin) đến điểm hẹn gặp T. Cùng lúc, T nhờ Đỗ Thế A là bạn xã hội với T ở xã T, huyện Y chở T đến điểm hẹn để gặp M. Trong khi M và T đang trao đổi mua bán ma túy với nhau thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu được gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn T 02 gói chất bột màu trắng, T khai là ma túy vừa mua được của M với giá 400.000 đồng được niêm phong trong phong bì có mẫu ký hiệu là A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng đã cũ. Thu tại lòng bàn tay phải của Đỗ Văn M 400.000 đồng, M khai là tiền vừa bán ma túy cho T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu vàng đen đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn M nhưng không thu giữ thêm được đồ vật hay tài liệu gì khác.

Tại kết luận giám định số: 1027/KLGD ngày 13/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng (trọng lượng) 0,0667 gam.

Về nguồn gốc ma túy: M khai nhận, do bản thân là đối tượng nghiện ma túy, qua giới thiệu của bạn bè cho nên M biết tại khu vực ngã tư thị trấn V, huyện VT có một người đàn ông thường xuyên bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Chiều ngày 09/9/2017, M đến ngã tư thị trấn V, huyện VT gặp và mua của người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng về để vừa sử dụng và vừa bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy của người đàn ông trên, M đem san ra làm hai phần. Một phần, M đã sử dụng hết còn một phần, M tiếp tục san ra làm 02 gói nhỏ để bán kiếm lời. Trong lúc M đang thực hiện hành vi bán ma túy cho T thì bị phát hiện và bắt quả tang. Do M không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đã bán ma túy

cho M ở khu vực ngã tư thị trấn V, huyện VT nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra đã làm rõ. T là đối tượng nghiện ma túy, mục đích T mua ma túy của M là về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội không ai có tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 như đối tượng đã khai nhận tại Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Quá trình điều tra đã làm rõ, Đỗ Thế A là bạn xã hội với T được T nhờ chở đến điểm hẹn để mua ma túy của với M. Tuy nhiên, Thế Anh không biết mục đích của T là nhờ chở đi mua ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Đỗ Thế A.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy trong bao gói được niêm phong trong mẫu ký hiệu A1; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng của M do bán ma túy mà có; tịch thu bán phát mại để sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu được của M và T đã dùng vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn M cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 68/KSĐT – MT ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Đỗ Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Đỗ Văn M phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn M không có ý kiến gì tham gia tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng đã thu được. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 15/5/2017, tại đoạn đường bê tông đi bến đò V thuộc địa phận thôn 5 K, xã H, huyện Yên Lạc. Đỗ Văn M đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 gói ma túy (Heroin), có trọng lượng 0,0667gam cho Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy với giá 400.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại kết luận giám định số: 1027/KLGD ngày 13/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng (trọng lượng) 0,0667 gam.

Với hành vi trên của Đỗ Văn M đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm;

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đó là tái phạm. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội “Gián điệp”, đến nay chưa được xóa án tích. Ngoài ra, bị cáo nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật và bị xử phạt như: Năm 1983, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra lệnh tập trung giáo dục cải tạo 03 năm; năm 2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; năm 2007, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và năm 2016, bị cáo bị Công an huyện Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy rằng, các lần mà bị cáo bị xử phạt ở trên về cơ bản đến nay bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người sống có ích. Ngược lại, bị cáo chỉ thỏa mãn tính ăn chơi, đua đòi của mình bằng ma túy; khi không còn tiền để thỏa mãn thì tìm cách mua ma túy về bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã gieo cái chết trắng cho người khác. Bản thân bị cáo là người đã có tuổi nhưng sống cuộc đời triền miên là con nghiện, bị cáo không lấy cuộc đời mình ra làm bài học cho các con nghiện khác ngược lại bị cáo còn tìm cách tiếp tay cho các con nghiện bằng cách bán ma túy cho họ. Điều đó, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, biết tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cho nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn T, quá trình điều tra đã làm rõ. T là đối tượng nghiện ma túy, mục đích T mua ma túy của M là về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội không ai có tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 như đối tượng đã khai nhận tại Cơ quan điều tra nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Quá trình điều tra cũng đã làm rõ, Đỗ Thế A là bạn xã hội với T được T nhờ chở đến điểm hẹn để mua ma túy của với M. Nhưng bản thân Thế A không biết mục đích của T là nhờ chở đi mua ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Đỗ Thế A là phù hợp.

Đối với hành vi bán ma túy cho M của người đàn ông ở khu vực ngã tư thị trấn V. Do M không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy “Mẫu trả” niêm phong số 1027/KLGD – PC54 ngày 13/9/2017 là đối tượng giám định do Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi giám định. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước của Đỗ Văn M 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho T. Tịch thu bán phát mại của Đỗ Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu vàng đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã cũ của Nguyễn Văn T để sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Cho nên, bị cáo Đỗ Văn M có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng. Bị cáo M bản thân là đối tượng bị nghiện ma túy, điều kiện kinh tế của bị cáo rất khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M (tên gọi khác là Nguyễn Văn M) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Văn M 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng

tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 09/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy “Mẫu trả” niêm phong số 1027/KLGĐ – PC54 ngày 13/9/2017 là đối tượng giám định do Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi giám định. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước của Đỗ Văn M 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho T. Tịch thu bán phát mại của Đỗ Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu vàng đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã cũ của Nguyễn Văn T để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 04 tháng 12 năm 2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA.DS huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh